

Số: 08 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP
ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non
cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 6209/TTr-SGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Nghị định số 277/2025/NĐ-CP), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.
- Rà soát, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đủ phòng học, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu huy động trẻ đến lớp. Góp phần đảm bảo trẻ em được tiếp cận GDMN chất lượng, công bằng và bình đẳng.
- Bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định.
- Ưu tiên bố trí và huy động các nguồn lực để phát triển GDMN.

2. Yêu cầu

- Chủ động rà soát, đánh giá đảm bảo các điều kiện về tỷ lệ huy động trẻ, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên và trẻ em mầm non.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng về nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, 100% phường, xã, đặc khu của Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể theo giai đoạn

- Từ năm 2026 đến hết năm 2028: Phấn đấu 70% phường, xã, đặc khu đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Từ năm 2029 đến hết năm 2030: 100% phường, xã, đặc khu đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó: *“Đến năm 2030, bảo đảm tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi)”*.

Rà soát mạng lưới trường học trên địa bàn 168 xã, phường, đặc khu nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ trên địa bàn; chủ động rà soát, sắp xếp nhằm tăng thêm quỹ đất cho ngành Giáo dục và Đào tạo bằng nhiều biện pháp như: thu hồi các kho bãi, khu đất bị bỏ hoang, sử dụng kém hiệu quả, trụ sở dôi dư để ưu tiên đầu tư xây dựng trường mầm non; ưu tiên bố trí quỹ đất tại các khu đô thị mới, khu tái định cư, khu vực đông dân cư để xây dựng trường học; ưu đãi về chính sách đất đai để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục theo các quy định của Nhà nước; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Ưu tiên dành quỹ đất công hiện có để xây dựng trường mầm non, kể cả việc xin chủ trương thực hiện hoán đổi, đấu giá quyền sử dụng đất sau khi đã tạo lại quỹ đất và nguồn vốn để xây dựng các trường học.

Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách địa phương, kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để ưu tiên đầu tư phát triển GDMN và đội ngũ giáo viên mầm non; đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 theo Nghị quyết số 71-NQ/TW; tháo gỡ bất cập trong các quy định hiện hành về quy hoạch, đất đai và tăng cường huy động mọi nguồn lực đầu tư cho giáo dục, xây dựng các chính sách

khuyến khích các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài, các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục, phát triển mạng lưới GDMN.

Phát triển GDMN ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất. Quy hoạch, đầu tư xây dựng bảo đảm đủ trường lớp, cơ sở vật chất, bảo đảm 01 phòng học/lớp, 100% phòng học kiên cố, có đủ các phòng chức năng, thư viện trường mầm non, đủ trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, đồ chơi trong lớp thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Phát huy mô hình trường học hạnh phúc, trường học thông minh, trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế.

2. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Tuyển dụng, bố trí đủ giáo viên bảo đảm theo định mức quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, cơ cấu hợp lý; đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Nâng cao chất lượng thực hiện và phát triển Chương trình GDMN, vận dụng các phương pháp tiên tiến, phù hợp với năng lực trẻ và điều kiện thực tiễn; đồng thời chuẩn bị đủ các điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và tài liệu, học liệu để triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức các hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; nâng cao năng lực quản lý, tổ chức hoạt động cho cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở GDMN nhằm tăng cường sự gắn kết, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ. Theo dõi, báo cáo tiến độ lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định.

Xây dựng các chính sách đặc thù thu hút đội ngũ, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để đội ngũ yên tâm công tác và cống hiến; đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho GDMN.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong cơ sở GDMN theo quy định.

Đẩy mạnh việc ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận, hợp tác quốc tế về phát triển GDMN; tạo cơ hội, điều kiện cho đội ngũ tham gia học tập thực tế kinh nghiệm triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại các tỉnh,

thành trên cả nước; học tập mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và quốc tế nhằm hướng đến phát triển GDMN Thành phố xứng tầm quốc tế.

3. Ứng dụng công nghệ, quản lý dữ liệu phổ cập

Hoàn thiện hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục, kết nối từ cấp xã đến Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo, tích hợp cơ sở dữ liệu dân cư.

Xác thực mã định danh cho 100% trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi.

Thực hiện số hóa hồ sơ, báo cáo, theo dõi tiến độ phổ cập định kỳ hàng năm.

4. Công tác tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, quyền lợi và chính sách về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo; người dân, cộng đồng và toàn xã hội.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, đoàn thể, tổ dân phố trong vận động trẻ đến trường.

Phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông, đưa tin, ghi hình các hoạt động về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi.

IV. CÁC NHÓM CHÍNH SÁCH

1. Nhóm chính sách ưu tiên phát triển GDMN ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất

Cơ sở GDMN độc lập, cơ sở GDMN thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ tối thiểu là 50.000.000 đồng/cơ sở GDMN độc lập (quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP).

2. Nhóm chính sách phát triển đội ngũ

2.1. Bảo đảm bố trí đủ số lượng giáo viên mầm non mức tối đa theo định mức quy định.

2.2. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong cơ sở GDMN.

2.3. Hỗ trợ tuyển dụng đối với giáo viên mầm non

a) Đối tượng

Giáo viên mầm non được tuyển dụng mới từ năm học 2025 - 2026 theo quy định của pháp luật, thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, cam kết công tác tại cơ sở GDMN công lập được tuyển dụng ít nhất 05 năm.

b) Nội dung chính sách

Giáo viên mầm non quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP được hưởng chính sách hỗ trợ tối thiểu 01 năm tiền lương cơ sở (hoặc mức tương đương khi có thay đổi chính sách lương).

2.4. Hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a) Đối tượng

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

b) Nội dung chính sách

Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP được hưởng kinh phí hỗ trợ 960.000 đồng/tháng (kinh phí hỗ trợ không dung để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội).

2.5. Trình tự, thời gian xét duyệt, phương thức chi trả kinh phí chính sách phát triển đội ngũ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

3. Nhóm chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em

a) Đối tượng

Trẻ em độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi (không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người) thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở GDMN công lập theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo, cận nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ;

Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh

binh, con đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có);

Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khuyết tật học hòa nhập.

b) Nội dung chính sách

Mỗi trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP được hỗ trợ mỗi tháng là 360.000 đồng và được hưởng không quá 09 tháng/năm học.

3.2. Hỗ trợ chi phí học tập

a) Đối tượng

Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;

Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi học tại các cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hợp pháp là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Nội dung chính sách

Mỗi trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP được hỗ trợ chi phí học tập mỗi tháng là 150.000 đồng và được hưởng không quá 09 tháng/năm học.

3.3. Trình tự, thời gian xét duyệt, phương thức chi trả chính sách hỗ trợ trẻ em thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

- Năm 2026: Ban hành Kế hoạch triển khai; rà soát các điều kiện, ban hành văn bản hướng dẫn, chuẩn hóa dữ liệu, tổ chức tập huấn; kiểm tra, công nhận ít nhất 50% phường, xã, đặc khu đạt chuẩn.

- Năm 2027: Tiếp tục mở rộng đầu tư, xây dựng đội ngũ có trình độ trên chuẩn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; kiểm tra, công nhận 60% phường, xã, đặc khu đạt chuẩn.

- Năm 2028: Đánh giá giữa kỳ, phấn đấu công nhận 70% phường, xã, đặc khu đạt chuẩn.

- Năm 2029: Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu toàn Thành phố.

- Năm 2030: Tổng kết, công nhận 100% phường, xã, đặc khu đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

VI. NGUỒN KINH PHÍ

1. Chính sách hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP do ngân sách đảm bảo.

Kinh phí thực hiện chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi do ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Chính sách về đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công; các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án của Chính phủ và Thành phố.

3. Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

4. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị thực hiện kịp thời chính sách cho đội ngũ và trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

Hướng dẫn, kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Phối hợp các đơn vị chức năng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác điều tra trẻ ra lớp.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tham mưu xây dựng kế hoạch giao lưu, học tập kinh nghiệm về công tác phổ cập và phát triển GDMN Thành phố.

Định kỳ báo cáo việc triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Công an Thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, các cơ sở GDMN rà soát, bổ sung và cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác định, huy động đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các chính sách tuyển dụng, thu hút, khen thưởng, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non theo quy định.

Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đầy đủ chính sách cho đội ngũ và trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện kịp thời chính sách cho đội ngũ và trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

5. Các sở, ngành khác và các cơ quan, tổ chức liên quan

Các sở, ngành khác và cơ quan, tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tuyên truyền, kiểm tra giám sát các đơn vị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

6. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Phối hợp, tổ chức rà soát tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi phổ cập đến trường, lớp. Quy hoạch, bảo đảm đủ trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Triển khai cập nhật đầy đủ, đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trên hệ thống phần mềm phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, kết nối với hệ thống của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định.

Ưu tiên phát triển GDMN ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất.

Tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân phối hợp với cơ sở GDMN trên địa bàn huy động trẻ em ra lớp.

7. Cơ sở GDMN

Cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu, thường xuyên rà soát, bổ sung; đảm bảo 100% trẻ có xác thực mã định danh.

Đảm bảo điều kiện giáo viên trên lớp theo quy định.

Có kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch các chính sách cho đội ngũ và trẻ em đúng quy định.

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, vận dụng các phương pháp tiên tiến, phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện tại đơn vị; triển khai Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường truyền thông với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị có văn bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT HỒND.TP;
- TTUB: CT, PCT/VX;
- Ban VHXH - HỒND.TP;
- UBMTTQVN Thành phố;
- Các Sở, ngành Thành phố;
- Công an Thành phố;
- UBND phường, xã, đặc khu;
- Các cơ sở giáo dục phổ thông;
- Lưu: VT, VX (VN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Diệu Thúy